

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2021

*“V/v không công nhận vợ chồng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Việt Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Liêm

Bà Trần Thị Mỹ Hương

*- Thư ký phiên toà:* Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Tân Phú Thành, xã Tân Hưng T, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

*- Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 4 Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Hồng T trình bày yêu cầu:*

Hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau năm 2019 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh P.

Con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Hoàng B, sinh ngày 14/11/2019 hiện sống chung với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có.

*- Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 09/3/2021, bị đơn anh Trịnh Hoàng P trình bày:*

Hôn nhân: Anh P và chị T tự nguyện chung sống với nhau năm 2019 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2020, vì vậy anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Hoàng B, sinh ngày 14/11/2019 hiện sống chung với chị T, anh P đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi, anh P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Lê Hồng T và anh Trịnh Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét ở vắng mặt chị T và anh P.

[2] Xét thấy chị Lê Hồng T và anh Trịnh Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau năm 2019, tuy anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó không công nhận chị Lê Hồng T và anh Trịnh Hoàng P là vợ chồng.

[3] Thời gian chung sống với nhau, chị T và anh P có 01 người con chung tên Trịnh Hoàng B, sinh ngày 14/11/2019 hiện sống chung với chị T. chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, ngược lại anh P đồng ý giao con cho chị T nuôi, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị T giao Trịnh Hoàng B cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không trực tiếp nuôi con nhưng có nghĩa vụ và quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Tuy chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi Trịnh Hoàng B hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh P xác định không có nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị T phải chịu theo quy định pháp luật; Án phí cấp dưỡng anh P phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 8, 9, 14, 53, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hồng T và anh Trịnh Hoàng P là vợ chồng.

Con chung: Giao Trịnh Hoàng B sinh ngày 14/11/2019 hiện đang sống với chị T cho chị Thị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có nghĩa vụ và quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trịnh Hoàng B hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng đến khi B tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu T hành án, nếu anh P không T hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hồng T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/02/2021 chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0000605 tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trịnh Hoàng P phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Việt Trung**

